

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

NGUYỄN ĐỨC TRÍ

**CẢI TIẾN HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH
Ở DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC SAU CỔ PHẦN HOÁ
TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI**

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã số: 60-34-05

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGƯỜI HƯỚNG DẪN: TS. NGUYỄN QUANG HÙNG

Hà Nội - 2008

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, những số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào./.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Đức Trí

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã mang đến một luồng gió mới cho nền kinh tế Việt Nam. Đó là một nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa. Trong bước ngoặt này, vai trò kinh tế của các doanh nghiệp nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo. Tuy nhiên, khu vực doanh nghiệp này đã bộ nhiều bất cập như: thiếu vốn, hoạt động kém hiệu quả và mang tính manh mún, cơ chế quản lý lúng túng, kỹ thuật lạc hậu...dẫn đến tình trạng các DNNN không phát huy được khả năng vai trò của mình. Trước thực trạng trên, Đảng và nhà nước đã chủ trương đổi mới các DNNN, trong đó cổ phần hoá DNNN là một chương trình quan trọng.

Qua khảo sát thực tế cho thấy hầu hết các doanh nghiệp nhà nước sau khi cổ phần hoá đều làm ăn có hiệu quả, huy động thêm được nguồn vốn vào trong sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, đóng góp vào ngân sách đều tăng, thu nhập của người lao động được nâng lên. Tuy nhiên còn bộc lộ những tồn tại yếu kém, có nhiều nguyên nhân từ phía Nhà nước và doanh nghiệp. Nhà nước còn thiếu vắng những chính sách, cơ chế, giải pháp cần thiết hỗ trợ doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hoá, còn doanh nghiệp sau cổ phần hoá cũng đang lúng túng trước những chuyển đổi từ cơ chế làm ăn cũ sang cơ chế mới, rất cần các giải pháp nhiều mặt và đồng bộ để đứng vững và phát triển tốt hơn.

Chuyển sang mô doanh nghiệp mới, đáp ứng những đòi hỏi khách quan về quản lý của loại hình doanh nghiệp này, mặt khác khắc phục những tồn tại của mô hình kinh tế nhà nước để theo kịp với yêu cầu quản trị doanh nghiệp cổ phần trong bối cảnh hội nhập và phát triển kinh tế, nên hoạt động phân tích tài chính doanh nghiệp có nghĩa cực kỳ quan trọng, thông tin tài chính của doanh nghiệp cổ phần không những đáp ứng nhu cầu quản trị tài chính doanh nghiệp mà còn là công cụ tăng cường hiệu quả quản trị tài chính mà còn giúp cho các đối tượng quan tâm các nhà đầu tư có được thông tin đầy đủ tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp.

Xuất phát từ nhận thức trên, tác giả chọn đề tài của luận văn là:
“CẢI TIẾN HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH Ở DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC SAU CỐ PHẦN HOÁ TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI”.

2. Tình hình nghiên cứu

Phạm Việt Hà - Vũ Mạnh Thắng. “*Phân tích tài chính và tài trợ doanh nghiệp*” Nhà XB Thống kê Hà Nội 1993.

Phạm Thị Quý. “*Hoàn thiện hệ thống các chỉ tiêu phân tích tài chính trong doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hoá*” Bảo vệ năm 2003

Nguyễn Năng Phúc. “*Phân tích tài chính Công ty cổ phần*”. Nhà XB tài chính 2006.

....

Phân tích tài chính doanh nghiệp luôn là những vấn đề quan tâm của các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý doanh nghiệp. Trong thời gian qua nhiều đề tài khoa học đã được triển khai và có tính áp dụng thực tiễn, tập trung chủ yếu nghiên cứu về hoạt động phân tích tài chính của những doanh nghiệp cụ thể. Những đề tài nghiên cứu phân tích tài chính cho doanh nghiệp cổ phần còn ít, đặc biệt là phân tích tài chính ở các doanh nghiệp cổ phần được cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước, một số đề tài có chất lượng nghiên cứu chưa cao, vấn đề đề cập còn sơ sài mang tính lý thuyết hình thức, chưa bám sát với thực tế và đời sống hoạt động của doanh nghiệp.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn:

Đánh giá thực trạng hoạt động phân tích tài chính của các doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hoá trên địa bàn Hà Nội tìm ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân ...

Đề xuất phương hướng và giải pháp cải tiến hoạt động phân tích tài chính của các doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực quản trị tài chính cho doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hoá.

Để đạt được mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu phải tập trung vào các vấn đề chính như:

Những vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đến hoạt động phân tích tài chính trong doanh nghiệp cổ phần.

Thực trạng hoạt động phân tích tài chính ở một số doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hoá trên địa bàn Hà Nội.

Phân tích đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của nó trong quá trình tiến hành các hoạt động phân tích tài chính của những doanh nghiệp này.

Trên cơ sở đó đưa ra hướng tiếp cận các vấn đề tồn tại, đề xuất các giải pháp để cải tiến hoạt động phân tích tài chính của các doanh nghiệp sau cổ phần hoá trên địa bàn Hà Nội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là: Lý luận và thực tiễn hoạt động phân tích tài chính trong các doanh nghiệp Nhà nước sau cổ phần hoá.

Phạm vi nghiên cứu: Luận văn chỉ nghiên cứu nội dung, phương pháp của hoạt động phân tích tài chính trong các doanh nghiệp Nhà nước sau cổ phần hoá trên địa bàn Hà Nội (tập trung chủ yếu vào các doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hoá hoạt động sản xuất kinh doanh, không nghiên cứu các doanh nghiệp cổ phần hoạt động trong lĩnh vực tài chính tiền tệ).

5. Phương pháp nghiên cứu

Cải tiến hoạt động phân tích tài chính trong các doanh nghiệp sau cổ phần hoá là việc làm hết sức có ý nghĩa, vì nó xuất phát từ thực tế hoạt động tài chính của các doanh nghiệp này sau quá trình chuyển đổi mô hình hoạt động kinh doanh, giữa cơ chế quản lý cũ, sang chế quản lý mới, nhận thức về vai trò của phân tích tài chính là hết sức quan trọng nó đáp ứng cùng một lúc thông tin cho nhiều đối tượng quan tâm như thông tin để quản lý điều hành tài chính nội bộ doanh nghiệp, thông tin cung cấp cho những người ngoài doanh nghiệp quan tâm tìm kiếm cơ hội đầu tư, thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước. Câu hỏi đặt ra ở đây là, hoạt động tài chính của các doanh nghiệp này đang ở tình trạng nào, liệu nó đã làm tốt chức năng và vai trò như đã nói trên? để trả lời cho câu hỏi đó là toàn bộ cách tiếp cận của luận văn, giải quyết những vấn đề tồn tại là hướng cải tiến của hoạt động phân tích tài chính...

Luận văn sử dụng số liệu tổng kết từ báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh, và các thông tin tài chính khác của một số doanh nghiệp cổ phần hoá đóng trên địa bàn Hà Nội, để phân tích minh chứng cho nội dung nghiên cứu của Luận văn.

Dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, phương pháp trừu tượng hoá khoa học, sử dụng lý thuyết kinh tế, sử dụng phương pháp khoa học của phân tích hoạt động kinh tế, thống kê, logic và các phương pháp toán kinh tế...

6. Dự kiến những đóng góp mới của luận văn

Hệ thống hoá những lý luận cơ bản về phân tích tài chính trong các công ty cổ phần.

Khái quát thực trạng hoạt động phân tích tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hoá trên địa bàn Hà Nội.

Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu, phương pháp và tổ chức phân tích tài chính.

Những vấn đề cơ bản của cải tiến hoạt động phân tích tài chính trong doanh nghiệp Nhà nước sau cổ phần hoá.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn chia thành 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về hoạt động phân tích tài chính trong Công ty cổ phần.

Chương 2: Thực trạng hoạt động phân tích tài chính trong các doanh nghiệp Nhà nước sau cổ phần hoá trên địa bàn Hà Nội.

Chương 3: Một số giải pháp cải tiến hoạt động phân tích tài chính ở doanh nghiệp Nhà nước sau cổ phần hoá trên địa bàn Hà Nội.

Chương 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH Ở CÔNG TY CỔ PHẦN

1.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty cổ phần

Khái niệm:

Công ty cổ phần là một thực thể trong nền kinh tế được hình thành theo luật định, một doanh nghiệp đa chủ, trách nhiệm hữu hạn với các đặc điểm như dễ chuyển đổi quyền sở hữu, có quyền sở hữu và quyền quản lý tách rời nhau, có đời sống vô hạn.

Điều 51 Luật Doanh nghiệp Việt Nam quy định, công ty cổ phần là loại hình doanh nghiệp trong đó:

- Vốn cổ phần được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.
- Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm và các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.
- Cổ đông có quyền chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 55 và khoản 1 điều 58 của Luật Doanh nghiệp.
- Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân, số lượng cổ đông tối thiểu là 3 và không hạn chế số lượng tối đa.
- Công ty cổ phần có quyền phát hành chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Đặc điểm:

Thứ nhất, CTCP là một doanh nghiệp tổ chức kinh doanh, có tư cách pháp nhân, tồn tại riêng biệt và độc lập với chủ sở hữu của nó. CTCP được thành lập theo pháp luật, được Nhà nước phê duyệt điều lệ hoạt động, có con dấu riêng, có quyền ký các hợp đồng kinh tế với tổ chức và cá nhân khác trong và ngoài nước, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Thứ hai, trong nền kinh tế thị trường, CTCP được tự ấn định mục tiêu và xác định các phương tiện sử dụng để thực hiện các mục tiêu đó, tự xác định tính chất của sản phẩm mà công ty sẽ sản xuất ra, lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu và khách hàng, tự thương lượng về giá cả mà công ty sẽ trả hoặc nhận, tự tìm kiếm vốn mà công ty cần huy động. Các công ty này được tự do phát triển mọi hoạt động sản

xuất kinh doanh trong khuôn khổ của pháp luật, đa dạng hoá hay thay đổi, thậm chí đình chỉ hoạt động theo ý muốn của công ty mà không cần tham khảo bất cứ một thẩm quyền nào.

Thứ ba, về tài sản trong công ty cổ phần được hình thành từ những nguồn mang đặc điểm riêng biệt, bao gồm:

- **Vốn điều lệ**: được chia thành nhiều phần bằng nhau, gọi là cổ phiếu. Cổ đông dùng tiền hoặc tài sản của mình để góp vốn vào công ty dưới hình thức mua cổ phiếu. Vốn góp cổ phần không phải là khoản nợ của công ty mà công ty được toàn quyền sử dụng vốn góp này. Vốn góp của cổ đông là căn cứ để công ty chia lợi nhuận cho mỗi cổ đông.

Để đảm bảo cho sự hoạt động của công ty, các cổ đông của công ty cổ phần có trách nhiệm góp vốn vào công ty nhưng không được quyền rút vốn khỏi công ty trong thời gian công ty đang hoạt động. Tuy nhiên, các cổ đông có quyền bán lại cổ phiếu của mình cho người khác. Mọi hoạt động chuyển nhượng cổ phần này diễn ra với tư cách là các giao dịch cá nhân nên không ảnh hưởng đến vốn điều lệ và hoạt động của công ty.

- **Vốn tự có**: Đây là phần vốn mà công ty tự tạo ra trong quá trình sản xuất kinh doanh dưới hình thức lợi nhuận không chia hết cho các cổ đông mà giữ lại trong công ty.

- **Vốn vay**: là số vốn của các đơn vị khác mà công ty được quyền sử dụng trong một thời gian nhất định, sau đó phải trả cho chủ nợ. Công ty không có quyền sở hữu mà chỉ có quyền sử dụng và phải trả cho quyền sử dụng đó một khoản lợi nhuận gọi là cổ tức. Khoản vốn vay bao gồm:

+) Vốn vay trung hạn và dài hạn đây là số vốn mà công ty vay trên một năm mới phải trả và được thể hiện bằng hai hình thức chính. Một mặt, công ty có thể phát hành trái phiếu trên thị trường vốn, mọi các nhân, tổ chức có thể mua; mặt khác công ty có thể vay trực tiếp ngân hàng qua các hợp đồng dài hạn.

+) Nợ ngắn hạn: vốn này công ty phải trả trong thời gian là một năm, có thể công ty nợ nhà cung cấp, tín dụng ngân hàng hoặc nợ Nhà nước về các khoản nghĩa vụ.

Thứ tư, cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi vốn đã góp. Trong trường hợp công ty không đủ tài sản để thanh toán các khoản nợ cho khách hàng thì cổ đông không phải chịu trách nhiệm về khoản nợ này.

Thứ năm, về chức năng kinh tế của công ty cổ phần: trong nền kinh tế thị trường, các chức năng kinh tế của các công ty cổ phần là sản xuất sản phẩm hàng hoá và dịch vụ để bán trên thị trường, bằng cách sử dụng các phương tiện vật chất, tài chính và nhân sự nhằm mục đích thu lợi nhuận.

Thứ sáu, về cơ cấu lãnh đạo trong công ty cổ phần gồm ba bộ phận:

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, được Đại hội đồng cổ đông bầu ra nhằm thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu mà Đại hội đồng đã biểu quyết.

Ban giám đốc: Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban giám đốc và các phó Giám đốc để điều hành công việc hàng ngày và tuân thủ theo chỉ thị và ý chí của Đại hội đồng cổ công và Hội đồng quản trị.

1.2. Tổ chức hoạt động phân tích tài chính ở các công ty cổ phần

1.2.1. Khái niệm về hoạt động phân tích tài chính

Hoạt động phân tích tài chính trong doanh nghiệp là một quá trình trong đó nhà phân tích tài chính xử lý thông tin tài chính phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh thông qua sự lựa chọn các chỉ tiêu phân tích trong hệ thống chuẩn mực các chỉ tiêu phân tích phù hợp với tình hình kinh doanh của doanh nghiệp và việc sử dụng một hệ thống các phương pháp phân tích nhằm đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời gian hoạt động nhất định.

Hoạt động phân tích tài chính nhằm đáp ứng các mục tiêu sau:

- Tạo ra những chu kỳ đều đặn để đánh giá hoạt động quản lý trong giai đoạn đã qua thực hiện cân bằng tài chính, khả năng sinh lời, khả năng thanh toán và rủi ro của doanh nghiệp...
- Hướng các quyết định của ban giám đốc theo hướng phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp như quyết định đầu tư, tài trợ, phân phối lợi nhuận...
- Phân tích tài chính là cơ sở dự đoán tài chính
- Phân tích tài chính doanh nghiệp là công cụ để kiểm tra, kiểm soát hoạt động doanh nghiệp.

Như vậy cho thấy hoạt động phân tích tài chính là công cụ hữu ích để xác định giá trị kinh tế, đánh giá các mặt mạnh, mặt yếu của một doanh nghiệp, tìm ra nguyên nhân khách quan và chủ quan, giúp cho nhà quản lý lựa chọn và đưa ra quyết định phù hợp với thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2.2. Vai trò của phân tích tài chính

Phân tích tài chính là quá trình xem xét, kiểm tra, đối chiếu và so sánh số liệu hiện hành và quá khứ. Thông qua việc phân tích tình hình tài chính, người sử dụng thông tin có thể đánh giá được tiềm năng, hiệu quả kinh doanh, cũng như những rủi ro trong tương lai. Bởi vậy, phân tích tài chính doanh nghiệp là mối quan tâm của nhiều nhóm người khác nhau. Mỗi một nhóm người, tùy theo nhu cầu cũng như mối quan hệ lợi ích gắn bó với doanh nghiệp mà quan tâm đến các khía cạnh khác nhau trong bức tranh tài chính của doanh nghiệp.

Đối với các chủ doanh nghiệp và nhà quản trị doanh nghiệp, mối quan tâm hàng đầu của họ là tìm kiếm lợi nhuận và khả năng trả nợ. Việc phân tích tài chính sẽ giúp họ cân đối được nhu cầu, khả năng thanh toán các khoản nợ và rủi ro tài chính có thể xảy ra. Hoạt động tài chính còn giúp ban giám đốc cũng như kế toán trưởng trong việc đưa ra các quyết định đầu tư, tài trợ, chính sách phân chia lợi tức... Ngoài ra, phân tích tài chính doanh nghiệp còn là cơ sở cho việc lập các dự báo tài chính, như kế hoạch đầu tư, dự kiến ngân sách tiền mặt...

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tấn Bình, Nguyễn Trần Huy (2002), *Phân tích quản trị tài chính*, Nxb Đại học Quốc gia TP HCM.
2. Ngô Thế Chi (1996), *Đọc và phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp*, Nxb Tài chính.
3. Ngô Thế Chi, Đoàn Xuân Tiên, Vương Đình Huệ (1995), *Kế toán - kiểm toán và phân tích tài chính doanh nghiệp*, Nxb Tài chính.
4. Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động và thương binh xã hội (2002), *Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước và những quy định về quản lý tài chính*, Nxb Tài chính.
5. Ngô Thu Cúc và tập thể tác giả (2000), *Phân tích tài chính doanh nghiệp*, Nxb Thanh niên.
6. Vũ Kim Dũng, Cao Thuý Xiêm (2003), *Kinh tế quản lý*, Nxb Thống kê Hà Nội.
7. Phạm Thị Gái (1997), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, Nxb Giáo dục.
8. Trần Thị Thái Hà (2005), *Đầu tư tài chính*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Lê Hồng Hạnh (2004), *Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia.
10. Phạm Việt Hoà, Vũ Mạnh Thắng (1995), *Phân tích tài chính và tài trợ doanh nghiệp*, Nxb Thống kê Hà Nội.
11. Võ Đình Hoà (1992), *Thị trường vốn, cơ chế hoạt động và sự hình thành ở Việt Nam*, Nxb Thống kê.
12. Luật doanh nghiệp (2005), Nxb bản Tư pháp.
13. Nhìn lại tiến trình cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước (1997-2005), *Số liệu điều tra*, Tổng cục Thống kê.
14. Nguyễn Năng Phúc (2006), *Phân tích tài chính công ty cổ phần*, Nxb Tài chính.
15. Nguyễn Minh Phương (2002), *Kế toán quản trị*, Nxb Thống kê Hà Nội.
16. Nguyễn Quang Quỳnh (2001), *Kiểm toán tài chính*, Nxb Tài chính Hà Nội.
17. Nguyễn Hải Sản (2005), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, Nxb Tài chính.
18. Lê Đắc Sơn (2001), *Phân tích chiến lược kinh doanh lý thuyết và thực hành*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
19. Trường đại học Tài chính Kế toán Hà Nội (1998), *Tài chính học*, Nxb Thống kê.
20. Tuyển tập báo cáo phối hợp nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các chuyên gia quốc tế và Việt Nam (2001), *Việt Nam hướng tới 2010*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
21. Diana R. Harrington, *Corporate Financial Analysis*.
22. Josette Peygard - dịch Đỗ Văn Thuận (2005), *Phân tích tài chính doanh nghiệp*, Nxb Tổng hợp TP HCM.